

- Các hậu tố *-ment, -ness, -ship, -hood, -ing, -en, -ful, -er, -or, -ale, -ile, -ly* không làm thay đổi trọng âm của từ.

E.g. agree /ə'ɡri:/ - agreement /ə'ɡri:mənt/

relation /rɪ'leɪʃən/ - relationship /rɪ'leɪʃənʃɪp/

wonder /'wʌndə/ - wonderful /'wʌndəfʊl/

- Các từ có chứa hậu tố *-age, -ian, -ion, -ic, -ical, -ous, -ity, -ive, -logy, -graphy, -ulum, -ence, -ance* thì trọng âm thường rơi vào âm tiết liền trước hậu tố.

E.g. information /ˌɪnfə'meɪʃən/, percentage /pə'sentɪdʒ/, politician /ˌpɒlɪ'tɪʃən/, identity /aɪ'dentəti/, geography /dʒɪ'ɒɡrəfi/, biology /baɪ'ɒlədʒi/, attendance /ə'tendəns/, dependence /dɪ'pendəns/...

- Các từ có chứa hậu tố *-oo, -ee, -eer, -ese, -ette, -esque, -self, -ect, -fer, -ever* thì trọng âm thường rơi vào chính âm tiết chứa hậu tố.

E.g. picturesque /ˌpɪktʃə'resk/, Vietnamese /ˌvjetnə'mi:z/, engineer /ˌendʒɪ'nɪə(r)/, forever /fə'revə(r)/, myself /maɪ'self/, kitchenette /ˌkɪtʃɪ'net/, ...

B Luyện tập

Exercise 1: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in the following questions.

- | | | | |
|------------------------|---------------------|--------------------|------------------------|
| 1. A. <u>co</u> medy | B. <u>po</u> pular | C. <u>pr</u> oblem | D. <u>co</u> mfortable |
| 2. A. <u>po</u> lice | B. <u>po</u> stcard | C. <u>mo</u> ment | D. <u>lo</u> cation |
| 3. A. <u>practi</u> se | B. <u>amu</u> se | C. <u>cou</u> se | D. <u>purpo</u> se |
| 4. A. <u>promi</u> se | B. <u>surpr</u> ise | C. <u>beca</u> use | D. <u>sunr</u> ise |
| 5. A. <u>survi</u> ve | B. <u>campf</u> ire | C. <u>hab</u> itat | D. <u>wi</u> ldlife |

Exercise 2: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following questions.

- | | | | |
|-------------------|---------------|----------------|-----------------|
| 6. A. engineer | B. emotion | C. mechanic | D. unhappy |
| 7. A. volunteer | B. pollution | C. historic | D. unlucky |
| 8. A. development | B. ability | C. traditional | D. introduction |
| 9. A. activity | B. limitation | C. emotional | D. environment |
| 10. A. problem | B. section | C. prepare | D. reason |

C Đáp án

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. A | 3. B | 4. A | 5. C |
| 6. A | 7. A | 8. D | 9. B | 10. C |